TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH NHAI** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2020/QĐST- HNGĐ	*Q, ngày 22 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Lò Thị S – Sinh năm 1981**

Nơi ĐKHKTT: Bản I, xã M , huyện Q, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: **Anh Lò Văn T – Sinh năm 1986**

Nơi ĐKHKTT: Bản K, xã M2, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 14 ngày tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lò Thị S** và anh **Lò Văn T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Chị Lò Thị S và anh Lò Văn T thống nhất thỏa thuận giao con chung là các cháu: Lò Thị O sinh ngày 21/3/2004, Lò Thị B sinh ngày 24/3/2010, Lò Thị V sinh ngày 08/7/2011 cho bố là Lò Văn T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chấp nhận việc anh Lò Văn T không yêu cầu chị Lò Thị S cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lò Thị S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung***: Không yêu cầu giải quyết

- ***Về nợ chung***: Không có.

- ***Về án phí***: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, Chị Lò Thị S được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Lò Văn T phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQ ngày 30 tháng 12 năm 2016 .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- TAND Tỉnh (01);
- Viện kiểm sát nhân dân (02);
- Chi cục THA huyện (01);
- UBND xã Mường Sại(01);
- Lưu hồ sơ vụ án(01).

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh